

Số: 08/2026/QĐST-DS

Hưng Yên, ngày 15 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 352/2025/TLST-DS ngày 19/12/2025 về “Tranh chấp về Hợp đồng tín dụng”

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1).

Địa chỉ trụ sở: số H L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội (nay là phường G, Thành phố Hà Nội).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Hồng B - chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ khách hàng cá nhân 01 – Trung tâm xử lý pháp lý KHCN – Ngân hàng V2 (*Theo Văn bản uỷ quyền số 50/2025/UQN-CTQT ngày 07/11/2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị*).

Người được uỷ quyền lại: Ông Quách Đức T - chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ và ông Nguyễn Khương D1 - chức vụ: Cán bộ xử lý nợ tố tụng.

Địa chỉ: số B, H, thành phố T, tỉnh Thái Bình (nay là phường T, tỉnh Hưng Yên) (*Theo Văn bản uỷ quyền số 1414/2025/UQ-KHCN ngày 13/11/2025 của ông Nguyễn Hồng B*).

- Bị đơn: Anh Trương Ngọc H, sinh năm 2000.

Nơi cư trú: tổ A (H) , phường T, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Trương Ngọc H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V2) tính đến ngày 07/4/2026 với tổng số tiền là 593.925.833 đồng theo các Hợp đồng cho vay như sau:

- Hợp đồng số LD2407103165121 ký ngày 12/7/2024 tổng gốc lãi phải trả là 592.399.933 đồng trong đó số tiền gốc là 550.000.000 đồng, tổng lãi là 42.399.933 đồng trong đó gồm lãi phải trả là 40.626.310 đồng, lãi chậm trả là 1.773.623 đồng.

- Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 17/7/2024 (Hợp đồng mở thẻ số 319-P-2384636) tổng gốc lãi phải trả là 1.525.900 đồng trong đó số tiền gốc là 1.000.000 đồng, lãi phải trả là 525.900 đồng.

Kể từ ngày 08/4/2026, anh H tiếp tục chịu lãi theo đúng thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến ngày thực tế anh H thanh toán hết nợ cho V2.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, trường hợp mà anh Trương Ngọc H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho V2, V2 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ cho V2, cụ thể bao gồm: Toàn bộ Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 224, tờ bản đồ số: 61, địa chỉ: tổ A, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình (nay là phường T, tỉnh Hưng Yên) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DP 774226, Sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: VP13037 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh T cấp ngày 21/06/2024 mang tên Trương Ngọc H theo Hợp đồng thế chấp số 4130 ngày 12/7/2024, số công chứng 4130 quyền số 07/2024 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng C, tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên). Trường hợp số tiền phát mại tài sản không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ, anh Trương Ngọc H vẫn phải tiếp tục trả nợ cho V2 cho đến khi các khoản nợ được tất toán.

3. Về án phí: Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền 13.600.000 đồng (Mười ba triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn) đã nộp tạm ứng tại biên lai thu số 0004115 ngày 17/12/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

Anh Trương Ngọc H tự nguyện chịu 13.878.516 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSNDKV5 - Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Anh T1